

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2020
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG
G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Huỳnh Xuân Thủy

2. Trương Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn C Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 408/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HN ngày 13 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; địa chỉ: đường Tôn Đức Thắng, tổ 10, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1981; địa chỉ: đường Nguyễn Tri Phương, tổ 7, khóm H, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

Bà T có mặt, ông C vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2019 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Thành C tự tìm hiểu quen biết nhau, đến năm 2005 tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 98, ngày 16/8/2005.

Sau khi cưới, vợ chồng về sống chung với gia đình của bà Nguyễn Thị T. Nhưng từ ngày chung sống đến nay, ông C không lo làm ăn, chăm sóc vợ con mà còn đánh bạc, gây ra nhiều nợ nần buộc bà T trả và phải bán nhà để trả nợ thay cho ông C. Đến nay, ông C vẫn không sửa đổi tính tình, còn gây chuyện, cãi vã đối với bà. Nay thấy tình cảm không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2005 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 09/01/2008. Bà T yêu cầu được nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung bà và ông C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án có tiến hành xác minh xác minh được biết, bà T và ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm Mỹ Thành, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc; về tình trạng hôn nhân của bà T, ông C không rõ, còn về kinh tế gia đình thì do bà T chăm lo và nuôi 02 con chung. Ông C chạy xe Honda đồ có thu nhập thấp, thỉnh thoảng lại uống rượu với bạn bè.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông C có nhận văn bản nhưng không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân C thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T, ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ nên được C nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện C việc trong gia đình thế nhưng ông C không lo làm ăn, còn gây mâu thuẫn, uống rượu. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông C thuộc tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, đề nghị chấp nhận ly hôn của nguyên đơn bà T.

Về con chung: Các đương sự thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T, và Nguyễn Thị Như Q hiện do bà T chăm sóc, nuôi dạy. Để đảm bảo

quyền lợi về mọi mặt của con và nguyện vọng của 02 cháu được sống chung với bà T, đề nghị tiếp tục giao các con cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà T, giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dạy, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà T và ông C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc theo giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 16/8/2005 nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông C không quan tâm, chăm sóc giúp đỡ bà T; không cùng nhau chia sẻ C việc trong gia đình. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân của bà T và ông C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về con chung, bà T xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2005 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 09/01/2008, hiện nay con chung do bà T chăm sóc, nuôi dạy. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Anh T, Nguyễn Thị Như Q muốn sống với mẹ. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, xét giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dạy và chăm sóc.

Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Bà T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Thành C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

[1] Về quan hệ hôn nhân, Bà Nguyễn Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thành C.

[2] Về con chung, Bà Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 02/12/2005 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 09/01/2008 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Ông Nguyễn Thành C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003476 ngày 10 tháng

12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà T đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thành C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 98, ngày 16 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc không còn giá trị pháp lý.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thành C là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TP (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA